

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Quốc Quỳ, Ông Bùi Xuân Nghi

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải A, sinh năm 1996 tại tỉnh H. Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã T, huyện M, tỉnh H; Chỗ ở: Khu Lê Bình, thị trấn M, huyện M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoài Đ, con bà Phí Thị L;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (chấp hành xong bản án ngày 23/3/2022).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 12/8/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 14/9/2006.

Trú tại: thôn I, xã O, huyện G, tỉnh H. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Chị Đàm Thị Y.
Anh Vũ Văn U.
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hải A làm quản lý tại khách sạn Tuấn Anh do ông Phạm Văn Á, sinh năm 1970 ở khu Lê Bình, thị trấn M, huyện M, tỉnh H làm chủ. Khoảng 14 giờ ngày 07/8/2022, Hải A đón xe ôm đến địa phận xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Ê tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Khi đi trên đường xã Quang Hưng, Hải A gặp người đàn ông không quen biết hỏi mua được 01 gói nilon màu trắng, trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Anh cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đón xe ôm đi về chỗ ở tại phòng 507 khách sạn Tuấn Anh. Đến khoảng 17 giờ ngày 09/8/2022, Hải A mang theo gói ma túy đi xuống khu vực cửa sau của khách sạn thì gặp chị Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 14/9/2006 ở thôn Lai Cầu, xã O, huyện G, tỉnh H điều khiển xe mô tô BKS 34L3-2874 chở chị Đàm Thị Y, sinh ngày 03/01/2006 ở thôn Bãi 4, xã Tiền An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đi đến, chị P dừng xe, đi bộ đến chỗ Hải A và hỏi: "*anh có Ke không?*", Hải A hiểu chị P hỏi có ma túy Ketamine bán không. Hải A nói "*có*". P bảo Hải A bán cho 1.700.000 đồng. Hải A đồng ý và đưa cho chị P gói ma túy đang mang theo trên người, chị P cầm trong lòng bàn tay trái rồi đưa cho Hải A số tiền 1.800.000 đồng (gồm 09 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng). Hải A cầm tiền cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người và đang định trả lại tiền thừa cho chị P thì bị lực lượng Công an huyện M bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (3,0 x 2,5) cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; số tiền 1.800.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 34L3-2874.

Kết U giám định số 445 ngày 12/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết U: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Thị Thu P gửi đến giám định khối lượng là: 0,268 gam, là ma túy, loại Ketamine. Hoàn lại sau giám định 0,183g ma túy, loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật.

Tại bản Cáo trạng số 43/VKS-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Hải A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H thực hành quyền công tố, trình bày U tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải A từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2022.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

+ Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,183g ma túy, loại Ketamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng;

+ Trả lại chị Nguyễn Thị Thu P số tiền 100.000 đồng.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết U giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết U: Hồi 17 giờ ngày 09/8/2022, tại khu vực trước cửa khách sạn Tuấn Anh ở khu Lê Bình, thị trấn M, huyện M, tỉnh H, Nguyễn Hải A có hành vi bán trái phép 0,268 gam Ketamine cho chị Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 14/9/2006 ở thôn I, xã O, huyện G, tỉnh H mua với mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện M bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo đã cố ý vi phạm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tại thời điểm Nguyễn Hải A bán ma túy cho chị Nguyễn Thị Thu P - sinh ngày 14/9/2006, chị P dưới 16 tuổi. Nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là "*bán ma túy cho người dưới 16 tuổi*". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Hải A theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Nguyễn Hải A 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (bị cáo chấp hành xong bản án ngày 23/3/2022). Bị cáo chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bị cáo phạm vào loại tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo đang bị tạm giam, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

0,183g ma túy, loại Ketamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật là vật cấm lưu hành, vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Số tiền 1.700.000 đồng là tiền bị cáo và chị P mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 100.000 đồng là tiền của chị P không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị P.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Chị Nguyễn Thị Thu P có hành vi mua 0,268 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng, khối lượng ma túy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị P là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 34L3-2874 là tài sản của anh Trần Văn Phong, sinh năm 1990 ở thôn Phạm Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện M, tỉnh H. Anh Phong cho chị Y mượn xe đi lại, anh Phong không biết việc P sử dụng xe đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Phong là có căn cứ.

Chị Đàm Thị Y được P rủ đi chơi cùng nhưng không biết việc P đi mua ma túy. Quá trình Hải A trao đổi mua bán ma túy với P, chị Y không biết, nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với chị Y.

Quá trình điều tra, Hải A khai có một số lần mua ma túy sử dụng nhưng không nhớ thời gian, địa điểm, khối lượng ma túy, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ người đã bán ma túy cho Hải A; ông A (chủ khách sạn) không biết việc Hải A cất giấu ma túy để bán nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm e khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải A phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải A **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2022 .

3. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,183g ma túy, loại Ketamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng;

+ Trả lại chị Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 14/9/2006, trú tại: thôn I, xã O, huyện G, tỉnh H số tiền 100.000 đồng.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh H.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh H).

4. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Hải A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Hải A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- VKSND tỉnh H;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an huyện M;
- CQCSĐT-Công an huyện M;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở Tư Pháp tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhàn

